

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 164/2018/DS-ST

Ngày: 12-7-2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phương.
2. Ông Huỳnh Văn Sức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trà Bằng Phi, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trà Văn Tôm. Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 13 Quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/01/2018 của Văn phòng Công chứng Nguyễn Thúc Tân); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Công Sở; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Cẩm Hồng; có mặt.

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2017 và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/10/2017, anh Trà Bằng Phi có cho anh Bùi Công Sở vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng. Khi vay có làm biên nhận do anh Sở ký và ghi họ tên. Từ khi vay anh Phi đòi nhiều lần đến nay đã hết hạn vay nhưng anh Sở vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn trả vốn hay lãi theo thỏa thuận nên anh Phi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Sở phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ 50.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 26/10/2017 đến ngày xét xử.

Bị đơn anh Bùi Công Sở trình bày: Anh có ký tên và viết họ tên trong biên nhận nợ ngày 26/10/2017 thừa nhận nợ anh Phi số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên số nợ này xuất phát từ việc anh mua số đề nợ bà Phạm Thị Cẩm Hồng là mẹ ruột của anh Phi nên bà Hồng yêu cầu anh viết biên nhận nợ với anh Phi và sau đó anh có trả mỗi tháng 2.000.000 đồng và trả được 12 tháng là 24.000.000 đồng do bà Hồng trực tiếp nhận, không làm giấy tờ. Hiện nay anh vẫn còn nợ 26.000.000 đồng và anh yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Cẩm Hồng trình bày: Bà là mẹ ruột của anh Trà Bằng Phi, việc anh Phi cho anh Sở vay tiền như thế nào không liên quan đến bà và bà không có bán số đề hay nhận bất kỳ số tiền nào từ phía anh Sở trả cho bà, vì vậy bà không có liên quan nên không có yêu cầu gì.

Anh Sở đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có ký và ghi họ tên biên nhận ngày 26/10/2017 nợ nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên bị đơn cho rằng số nợ này xuất phát từ việc bị đơn mua số đề nợ bà Hồng nên bà Hồng yêu cầu bị đơn viết biên nhận nợ với anh Phi và sau đó bị đơn có trả mỗi tháng 2.000.000 đồng và trả được 12 tháng là 24.000.000 đồng do bà Hồng trực tiếp nhận, không làm biên nhận. Tuy nhiên lời trình bày này của bị đơn không được bà Hồng thừa nhận và bị đơn cũng không có bất kỳ chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy nguyên đơn

khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả dứt số nợ 50.000.000 đồng và lãi theo pháp luật quy định là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Trà Bằng Phi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Công Sở thanh toán số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Anh Bùi Công Sở với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Sở đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Phi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Sở trả số tiền vay 50.000.000 đồng và lãi từ ngày 26/10/2017 đến ngày xét xử căn cứ theo biên nhận nợ ngày 26/10/2017. Tuy bị đơn đã thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng cho rằng số nợ này xuất phát từ việc bị đơn mua số đề nợ bà Hồng nên bà Hồng yêu cầu bị đơn viết biên nhận nợ với anh Phi, đồng thời sau khi viết biên nhận bị đơn có trả mỗi tháng 2.000.000 đồng và trả được 12 tháng là 24.000.000 đồng do bà Hồng trực tiếp nhận, không làm giấy tờ nên bị đơn chỉ còn nợ anh Phi số tiền 26.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”. Anh Phi đã cung cấp biên nhận nợ được anh Sở thừa nhận chứng minh anh Sở có vay của anh số tiền 50.000.000 đồng. Đối chiếu với quy định trên thì anh Phi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Ngược lại, trong suốt quá trình tranh chấp, giải quyết vụ án anh Sở cho rằng số nợ này xuất phát từ việc anh mua số đề nợ bà Hồng nên bà Hồng yêu cầu anh viết biên nhận nợ với anh Phi, sau khi viết biên nhận anh đã trả nhiều lần được 24.000.000 đồng do bà Hồng trực tiếp nhận, không làm giấy tờ và chỉ còn nợ lại 26.000.000 đồng nhưng lời khai này của anh không được bà Hồng thừa nhận và anh cũng không cung cấp thêm được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền vay là 50.000.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, xét thấy các bên đương sự xác lập giao dịch vay tài sản có nội dung thỏa thuận mức lãi suất 4%/tháng. Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Như vậy yêu cầu tính lãi của anh Phi chỉ được chấp nhận như sau: 50.000.000 đồng x 20%/năm x (08 tháng 16 ngày) = 7.085.000 đồng (bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền cả vốn lẫn lãi anh Sở phải thanh toán cho anh Phi là: 57.085.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của anh Phi được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phi được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016473 ngày 02/01/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Sở phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 57.085.000 đồng x 5% = 2.854.250 đồng, làm tròn 2.854.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trà Bằng Phi, buộc anh Bùi Công Sở có nghĩa vụ trả cho anh Phi số tiền cả vốn và lãi là 57.085.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Anh Phi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và anh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016473 ngày 02/01/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Sở phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 2.854.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nghĩa